

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG TÍN GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG TÍN GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THUONG TIN GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THUONG TIN GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 3703243266

3. Ngày thành lập: 03/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 185/39 Trần Hưng Đạo, Khu phố Tây A, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0915468438

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đào tạo trung cấp - Chi tiết: Đào tạo nghề	8532
2.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	9610
3.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu - Chi tiết: Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; Cắt, tỉa và cạo râu; Làm móng chân, móng tay, trang điểm, nối mi, massage mặt (trừ các hoạt động gây chảy máu).	9631
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Đại lý du lịch	7911
7.	Điều hành tua du lịch	7912
8.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Sản xuất trà thảo dược, sản xuất thảo dược, sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
9.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng - Chi tiết: Sản xuất nước khoáng; Sản xuất nước uống đóng bình; Sản xuất nước uống đóng chai (thực hiện theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh)	1104

10.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác (không hoạt động tại trụ sở)	1391
11.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) - Chi tiết: Sản xuất chăn ga, gối, nệm các loại (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1392
12.	Sản xuất thảm, chăn, đệm - Chi tiết: Sản xuất thảm, chăn đệm, nệm gòn; sản xuất chăn, gối, drap (không hoạt động tại trụ sở)	1393(Chính)
13.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2023
14.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	3100
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - Chi tiết: Bán buôn cây thảo dược (không hoạt động tại trụ sở)	4620
16.	Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng; Bán buôn trà thảo dược; Bán buôn thảo dược, dược liệu; Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, trứng gà, trứng vịt, thủy sản, rau, quả; Cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa; Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
17.	Bán buôn đồ uống - Chi tiết: Bán buôn nước uống đóng bình; Bán buôn nước uống đóng chai; Bán buôn các loại nước giải khát	4633
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép - Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn giày dép	4641
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, hàng trang trí nội thất; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, nước thơm, dầu thơm	4649
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu, máy hủy giấy, máy fax...); Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy rang cà phê, máy pha cà phê, máy xay cà phê, máy xay sinh tố, máy ép trái cây. Linh kiện máy rang cà phê, máy pha cà phê, máy xay cà phê, máy xay sinh tố, máy ép trái cây.	4659
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bãi cát)	4663

22.	Bán buôn tổng hợp - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	4690
23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (thuốc lá, thuốc láo sản xuất trong nước)	4711
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước đóng chai khác	4723
25.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
28.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
29.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
31.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
32.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
33.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Chi tiết: Bán vé máy bay, tàu hỏa, xe khách	5229
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36.	Cơ sở lưu trú khác	5590
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng - Chi tiết: Phục vụ tiệc, hội họp, liên hoan, sinh nhật, đám cưới, cung cấp suất ăn công nghiệp	5621
39.	Dịch vụ ăn uống khác - Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn chế biến sẵn, thức ăn nhanh; Cung cấp suất ăn công nghiệp theo hợp đồng; Hoạt động của các căng tin; Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống.	5629
40.	Dịch vụ phục vụ đồ uống - Chi tiết: Dịch vụ giải khát, quán cà phê, sinh tố, trà sữa, nước ép trái cây (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5630
41.	Xuất bản phần mềm	5820
42.	Lập trình máy vi tính	6201
43.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

44.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
45.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản.	6820
47.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
48.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
49.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
50.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
51.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
52.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
54.	Dịch vụ đóng gói - Chi tiết: Dịch vụ đóng gói, bao bì cho hàng hóa; Đóng gói chai đựng dung dịch lỏng, gồm đồ uống và thực phẩm (trừ thuốc bảo vệ thực vật)	8292
55.	Đào tạo sơ cấp	8531
56.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NHÀN	185/39 Trần Hưng Đạo, Khu phố Tây A, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	45,000	0401850410 40	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	45,000		
2	NGUYỄN THỊ ÚT	48/7 Khu phố Tân Hòa, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	190.000	1.900.000.000	19,000	0381820308 59	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	190.000	1.900.000.000	19,000		

3	NGUYỄN THỊ THI	185/39 Trần Hưng Đạo, Khu phố Tây A, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	170.000	1.700.000.000	17,000	040190021478
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	170.000	1.700.000.000	17,000	
4	TRẦN NGỌC ANH	342/7/4C Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	190.000	1.900.000.000	19,000	037093007133
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	190.000	1.900.000.000	19,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NHÀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 28/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040185041040

Ngày cấp: 26/12/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 185/39 Trần Hưng Đạo, Khu phố Tây A, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 185/39 Trần Hưng Đạo, Khu phố Tây A, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương